

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1092 /CTKHH-TTHT
V/v đăng ký giảm trừ gia cảnh

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Công ty TNHH Điện lực Vân Phong
Địa chỉ: Khu Kinh tế Vân Phong, thôn Ninh Yên, xã Ninh Phước,
thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (MST: 4201796646)

Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa nhận được văn bản hỏi số VPCL-CO/HR-3094-2023 của Công ty TNHH Điện lực Vân Phong (Công ty) đề nghị hướng dẫn về đăng ký giảm trừ gia cảnh đối với người phụ thuộc là đối tượng không nơi nương tựa, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điều 71, Điều 104, Điều 105, Điều 106 Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 quy định về nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng của cha mẹ; quyền, nghĩa vụ của ông bà nội, ông bà ngoại và cháu; quyền, nghĩa vụ của anh, chị, em; quyền, nghĩa vụ của cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột;

Tại tiết d.4 điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân quy định về giảm trừ gia cảnh:

“Điều 9. Các khoản giảm trừ

1. Giảm trừ gia cảnh

...d) Người phụ thuộc bao gồm:

...d.4) Các cá nhân khác không nơi nương tựa mà người nộp thuế đang phải trực tiếp nuôi dưỡng và đáp ứng điều kiện tại điểm đ, khoản 1, Điều này bao gồm:

d.4.1) Anh ruột, chị ruột, em ruột của người nộp thuế.

d.4.2) Ông nội, bà nội; ông ngoại, bà ngoại; cô ruột, dì ruột, cậu ruột, chú ruột, bác ruột của người nộp thuế.

d.4.3) Cháu ruột của người nộp thuế bao gồm: con của anh ruột, chị ruột, em ruột.

d.4.4) Người phải trực tiếp nuôi dưỡng khác theo quy định của pháp luật.

đ) Cá nhân được tính là người phụ thuộc theo hướng dẫn tại các tiết d.2, d.3, d.4, điểm d, khoản 1, Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

đ.1) Đối với người trong độ tuổi lao động phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

đ.1.1) Bị khuyết tật, không có khả năng lao động.

đ.1.2) Không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng.

đ.2) Đối với người ngoài độ tuổi lao động phải không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng.

e) Người khuyết tật, không có khả năng lao động theo hướng dẫn tại tiết đ.1.1, điểm đ, khoản 1, Điều này là những người thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật về người khuyết tật, người mắc bệnh không có khả năng lao động (như bệnh AIDS, ung thư, suy thận mãn,...)...

Tại tiết g.4 điểm g khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính) quy định về hồ sơ chứng minh người phụ thuộc:

“g. Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc

...

g.4) Đối với các cá nhân khác theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều này hồ sơ chứng minh gồm:

g.4.1) Bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Giấy khai sinh.

g.4.2) Các giấy tờ hợp pháp để xác định trách nhiệm nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người phụ thuộc trong độ tuổi lao động thì ngoài các giấy tờ nêu trên, hồ sơ chứng minh cần có thêm giấy tờ chứng minh không có khả năng lao động như bản chụp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật đối với người khuyết tật không có khả năng lao động, bản chụp hồ sơ bệnh án đối với người mắc bệnh không có khả năng lao động (như bệnh AIDS, ung thư, suy thận mãn,...).

Các giấy tờ hợp pháp tại tiết g.4.2, điểm g, khoản 1, Điều này là bất kỳ giấy tờ pháp lý nào xác định được mối quan hệ của người nộp thuế với người phụ thuộc như:

- Bản chụp giấy tờ xác định nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Bản chụp Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc giấy tờ khác do cơ quan Cơ quan Công an cấp.

- Bản tự khai của người nộp thuế theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nộp thuế cư trú về việc người phụ thuộc đang sống cùng.

- Bản tự khai của người nộp thuế theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người phụ thuộc đang cư trú về việc người phụ thuộc hiện đang cư trú tại địa phương và không có ai nuôi dưỡng (trường hợp không sống cùng).”

Căn cứ các quy định nêu trên, việc xác định người phụ thuộc tính giảm trừ gia cảnh như sau:

Người nộp thuế được đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc (ngoài diện quy định tại tiết d1, d2, d3 điểm d khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC) là các cá nhân khác không nơi nương tựa mà người nộp thuế đang phải trực tiếp nuôi dưỡng nếu thuộc diện quy định tại tiết d.4 điểm d khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC; và đáp ứng các điều kiện, hồ sơ chứng minh quy định tại điểm đ, điểm e, tiết g4 điểm g khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Trường hợp các cá nhân khác như ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, cô ruột, dì ruột, cậu ruột, chú ruột, bác ruột vẫn có người thân là anh, chị, em ruột, con có đủ khả năng nuôi dưỡng thì không được xác định là người không nơi nương tựa.

Ông bà nội, ông bà ngoại của vợ hoặc chồng của người nộp thuế không nơi nương tựa không thuộc diện được đăng ký là người phụ thuộc theo quy định tại tiết d4 điểm d khoản 1 Điều 9 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Người phải trực tiếp nuôi dưỡng, các quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng được quy định tại Điều 71, Điều 104, Điều 105, Điều 106 Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Về giải thích từ ngữ “Người sống cô đơn không nơi nương tựa”, Công ty tham khảo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/04/2013 của Chính phủ.

Công ty căn cứ hướng dẫn nêu trên để thực hiện đúng quy định. Nếu có vướng mắc, Công ty liên hệ Phòng Tuyên truyền hỗ trợ Người nộp thuế để được giải đáp, số điện thoại: 0258.3822.028, 0258.3815.073./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng: NVDTPC, KTNB, TTKT 1,2,3,4; HKDCN, KK (VBĐT)
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (dltrang-3b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Kim Thái Linh